

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Ung Bướu có nhu cầu tiếp nhận báo giá (Mẫu đính kèm) để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm sinh học phân tử dùng cho khoa Giải phẫu bệnh tại Bệnh viện Ung Bướu năm 2025 – 2026** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung Bướu. Địa chỉ:
 - Cơ sở 1: Số 3 Nơ Trang Long, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Cơ sở 2: Số 12 Đường 400, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ tên: Nguyễn Thị Bảo Sơn
 - Chức vụ: Nhân viên – Phòng Vật tư, thiết bị y tế
 - Số điện thoại: 0909 59 89 57
 - Địa chỉ email: phongvttb.bvub@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư, thiết bị y tế – Bệnh viện Ung Bướu. Địa chỉ: Số 3 Nơ Trang Long, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Đồng thời, nhà cung cấp gửi file excel báo giá, file PDF báo giá kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế qua email: phongvttb.bvub@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 14. tháng 11. năm 2025 đến trước 17h ngày 24. tháng 11. năm 2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 24. tháng 11. năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục thiết bị y tế (xem Danh mục đính kèm)

Lưu ý:

- Nhà cung cấp có thể báo giá một phần hoặc nhiều phần của gói thầu.
- Mặt hàng báo giá bắt buộc không phải là RUO (Research Use Only)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Ung Bướu

- Cơ sở 1: Số 3 Nơ Trang Long, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cơ sở 2: Số 12 Đường 400, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý I/2026.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Không tạm ứng
- Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nghiệm thu.

Trân trọng./✓

GIÁM ĐỐC



SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

**Danh mục Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm sinh học phân tử dùng cho khoa Giải phẫu bệnh
tại Bệnh viện Ung Bướu năm 2025 – 2026**

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ Hóa chất chuẩn bị thư viện phân tích gen BRCA 1/2 bằng kỹ thuật giải trình tự gen	Hóa chất chuẩn bị thư viện phát hiện đột biến thay đổi 1 hoặc một vài nucleotide, biến đổi số bản sao trên toàn bộ vùng mã hóa protein của gen BRCA1/BRCA2 từ mẫu máu hoặc mẫu mô FFPE, sử dụng kỹ thuật giải trình tự gen Đạt tiêu chuẩn IVD	Bộ	21
2	Bộ Hóa chất chuẩn bị thư viện phát hiện đột biến trên 84 gen liên quan tới ung thư mô đặc bằng kỹ thuật giải trình tự gen	Hóa chất chuẩn bị thư viện phát hiện đột biến thay đổi 1 hoặc một vài nucleotide, biến đổi số bản sao trên 84 gen từ mẫu máu hoặc mẫu mô FFPE liên quan tới ung thư mô đặc, sử dụng kỹ thuật giải trình tự gen Đạt tiêu chuẩn IVD	Bộ	3
3	Bộ Hóa chất vận hành máy giải trình tự gen	Hóa chất vận hành máy giải trình tự gen trong chẩn đoán Bao gồm: flow cell, đệm và khay hóa chất giải trình tự Đạt tiêu chuẩn IVD	Bộ	23
4	Test phát hiện hơn 80 gen liên quan đến ung thư di truyền bằng công nghệ Giải trình tự gen	- Test phát hiện và xác định khoảng hơn 83-80 gen có ý nghĩa lâm sàng, liên quan đến nguy cơ ung thư do di truyền . - Xác định các đột biến dòng mầm trong DNA từ mẫu máu Đạt tiêu chuẩn IVD	Test	350
5	Test phát hiện hơn 140 gen liên quan đến ung thư bằng công nghệ Giải trình tự gen	- Test phát hiện và định danh hơn 140 gen có ý nghĩa lâm sàng trong điều trị ung thư Đạt tiêu chuẩn IVD	Test	1.160
6	Test phát hiện hơn 90 gen liên quan đến ung thư máu bằng công nghệ Giải trình tự gen	- Test phát hiện hơn 90 gen liên quan đến ung thư Lymphoma Đạt tiêu chuẩn IVD	Test	230
7	Bộ giải trình tự gen hai chiều	- Bộ gồm các hóa chất và vật tư tiêu hao được sử dụng để giải trình tự thư viện axit nucleic. Đạt tiêu chuẩn IVD	Bộ	180

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Test phát hiện đột biến gen KRAS, dùng để phát hiện đột biến chính các codon 12, 13, 59, 61, 117 và 146 trên gen KRAS bằng kỹ thuật Real-Time PCR	Dùng để phát hiện đột biến chính các codon 12, 13, 59, 61, 117 và 146 trên gen KRAS bằng kỹ thuật Real-Time PCR Mẫu bệnh phẩm: Mẫu mô (tươi, đông lạnh, FFPE), hoặc huyết tương Có sẵn bộ tách chiết cho mẫu mô trong kit Đạt tiêu chuẩn IVD	test	870
9	Test phát hiện đột biến gen BRAF, dùng để phát hiện đột biến chính của Codon 600 trên gene BRAF bằng kỹ thuật Real-Time PCR	Dùng để phát hiện đột biến chính của Codon 600 trên gene BRAF bằng kỹ thuật Real-Time PCR. Loại mẫu: Mẫu mô (tươi, đông lạnh, FFPE), hoặc huyết tương. Có sẵn bộ tách chiết cho mẫu mô trong kit Đạt tiêu chuẩn IVD	test	870
10	Test phát hiện đột biến gen EGFR, dùng để phát hiện 86 đột biến trên gen EGFR bằng kỹ thuật Real-Time PCR	Kit phát hiện 86 đột biến trên gen EGFR bằng kỹ thuật Real-Time PCR Mẫu bệnh phẩm: Mẫu mô (tươi, đông lạnh, FFPE) hoặc huyết tương Có sẵn bộ tách chiết cho mẫu mô trong kit Đạt tiêu chuẩn IVD	test	1.730
11	Test phát hiện đột biến gen NRAS, dùng để phát hiện đột biến chính trên codon 12, 13, 59, 61, 117 và 146 trên gene NRAS bằng kỹ thuật Real-Time PCR	Dùng để phát hiện đột biến chính trên codon 12,13,59,61,117 và 146 trên gene NRAS bằng kỹ thuật Real-Time PCR Mẫu bệnh phẩm: Mẫu mô (tươi, đông lạnh, FFPE) hoặc huyết tương Có sẵn bộ tách chiết cho mẫu mô trong kit Đạt tiêu chuẩn IVD	test	580
12	Test phát hiện đột biến 4 gen ALK/ROS1/RET/MET trên exon 14 bằng kỹ thuật One step Real-Time RT- PCR	Dùng để phát hiện đột biến chính trên các gene ALK, ROS1, RET và MET ở exon 14 bằng kỹ thuật One step Real-Time RT- PCR Mẫu bệnh phẩm: Mẫu mô (tươi, đông lạnh, FFPE) Đạt tiêu chuẩn IVD	test	120
13	Hóa chất cần cho phản ứng PCR và tạo thư viện DNA cho 11 gen đích cho bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ (NSCLC)	Chức năng: thành phần tham gia phản ứng PCR và tạo thư viện cho 11 gen đích BRAF, CTNNB1, EGFR, FGFR3, KRAS, KIT, NRAS, PIK3CA, PTEN, RET, TP53 từ mẫu mô vùi nén. Phương pháp: kỹ thuật giải trình tự gen Thành phần bao gồm: Reagent Plate, Panel System. Đạt tiêu chuẩn IVD	test	390

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
14	Hóa chất cần cho phản ứng PCR và tạo thư viện DNA cho 11 gen đích cho bệnh nhân ung thư đại trực tràng (CRC)	Chức năng: thành phần tham gia phản ứng PCR và tạo thư viện cho 11 gen đích BRAF, CTNNB1, EGFR, FGFR3, KRAS, cKIT, NRAS, PIK3CA, PTEN, RET, TP53 từ mẫu mô vùi nền. Phương pháp: kỹ thuật giải trình tự gen Thành phần bao gồm: Reagent Plate, Panel System. Đạt tiêu chuẩn IVD	test	580
15	Hóa chất cần cho phản ứng PCR và tạo thư viện DNA cho 10 gen đích cho bệnh nhân ung thư tuyến giáp (Thyroid Cancer)	Chức năng: thành phần tham gia phản ứng PCR và tạo thư viện cho 10 gen đích BRAF, CTNNB1, EGFR, FGFR3, KRAS, NRAS, PIK3CA, PTEN, RET1, TP53 từ mẫu mô vùi nền. Phương pháp: kỹ thuật giải trình tự gen Thành phần bao gồm: Reagent Plate, Panel System. Đạt tiêu chuẩn IVD	test	580
16	Hóa chất cần cho quá trình tinh sạch sản phẩm PCR và thư viện DNA	Chức năng: thành phần tham gia phản ứng PCR và tạo thư viện cho các gen đích BRAF, CTNNB1, EGFR, FGFR3, KRAS, KIT, NRAS, PIK3CA, PTEN, RET, TP53 từ mẫu mô vùi nền. Phương pháp: kỹ thuật giải trình tự gen Đạt tiêu chuẩn IVD	test	1.540
17	Bộ vật tư dùng trong quá trình tạo dòng, thu hồi và tinh sạch sản phẩm sau tạo dòng thư viện DNA	Dùng trong giải trình tự bằng phương pháp đo các ion hydro được tạo ra trong quá trình kết hợp các nucleotide trong phản ứng giải trình tự DNA Giải trình tự tới 200 base-read Bộ vật tư chứa các loại : Tấm khuếch đại, Bộ định tuyến phục hồi, Ống phục hồi, Ống hút, Ống thuốc thử, Đầu tip, Ống dài, Bộ chuyển đổi làm sạch, Hộp mực nhũ tương, Nhãn ống thuốc thử, Nhãn ống 1 bộ vật tư dùng cho 64 test.	test	1.540
18	Hóa chất dùng để tạo dòng thư viện DNA	Chức năng: tạo dòng thư viện nhờ vào những hạt cầu gắn ion (ISP). Phù hợp với công nghệ giải trình tự ion bán dẫn. Thành phần bao gồm: Enzyme Mix Reagent Mix, ISP, CF-1.	test	1.540

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
19	Hóa chất dùng để tinh sạch sản phẩm sau tạo dòng thư viện DNA	Dùng trong giải trình tự bằng phương pháp đo các ion hydro được tạo ra trong quá trình kết hợp các nucleotide trong phản ứng giải trình tự DNA. Giải trình tự tới 200 base-read Bộ hóa chất chứa các loại: Dầu, Dầu phản ứng, Nước, Dung dịch thu hồi, Dung dịch rửa, Rgnt B, Dung dịch ES Rsp, Dung dịch trung tính, Dung dịch Tween 1 bộ hóa chất dùng cho 64 test	test	1.540
20	Hạt từ tinh sạch sản phẩm để thực hiện giải trình tự gen	Dùng trong giải trình tự bằng phương pháp đo các ion hydro được tạo ra trong quá trình kết hợp các nucleotide trong phản ứng giải trình tự DNA. Giải trình tự tới 200 base-read Các hạt ES Beads được chứa bên trong mỗi ống có khả năng chạy đủ 64 test.	test	1.540
21	Bộ vật tư dùng trong quá trình giải trình tự gen trên hệ thống thiết bị tự động	Dùng trong giải trình tự bằng phương pháp đo các ion hydro được tạo ra trong quá trình kết hợp các nucleotide trong phản ứng giải trình tự DNA Giải trình tự tới 200 base-read Bộ vật tư chứa các loại: Dụng cụ hút chai rửa, dụng cụ hút ống thuốc thử; ống thuốc thử; nhãn cho ống thuốc thử SEQ (dGTP, dCTP, dATP, dTTP), rửa chai 1 (250 mL), rửa chai 2 (2 L), rửa chai 3 (250 mL). 1 bộ vật tư dùng cho 64 test.	test	1.540
22	Nguyên liệu tham gia phản ứng giải trình tự gen: dNTP (dGTP, dCTP, dATP, dTTP), Enzyme, Primer	Dùng trong giải trình tự bằng phương pháp đo các ion hydro được tạo ra trong quá trình kết hợp các nucleotide trong phản ứng giải trình tự DNA Giải trình tự tới 200 base-read . Thành phần bao gồm: dGTP, dCTP, dATP, dTTP, Enzyme, Primer. Nguyên liệu dùng cho 64 test	test	1.540

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
23	Dung dịch đệm điều chỉnh pH, rửa chip và hệ thống máy giải trình tự gen	Dùng trong giải trình tự bằng phương pháp đo các ion hydro được tạo ra trong quá trình kết hợp các nucleotide trong phản ứng giải trình tự DNA Giải trình tự tới 200 base-read Bộ dung dịch đệm chứa các loại :Dung dịch W2, Viên làm sạch, Đệm mẫu, Dung dịch W3 Có khả năng chạy đủ 64 test	test	1.540
24	Chip nạp mẫu giải trình tự gen trên hệ thống thiết bị tự động	Dùng trong giải trình tự bằng phương pháp đo các ion hydro được tạo ra trong quá trình kết hợp các nucleotide trong phản ứng giải trình tự DNA Giải trình tự tới 200 base-read Tương thích với hệ thống giải trình tự thế hệ mới bằng phương pháp đo các ion hydro Sử dụng loại chip SQ 318 có khả năng chạy đủ 8 test.	chip	200
25	Hóa chất tách chiết DNA từ mẫu mô vùi nên sử dụng cho cho hệ thống máy giải trình tự gen tự động	Mục đích sử dụng: tách chiết DNA genome dựa trên hạt từ tính từ các mẫu FFPE Bộ hóa chất tách chiết chứa các loại: Dung dịch Proteinase K, Hạt từ tính, Đệm ly giải, Đệm rửa, Nước không có Nuclease, Đệm ủ Có khả năng chạy đủ 32 test.	test	1.540
26	Ống đựng mẫu 1.5 mL dùng cho quá trình tách chiết DNA trên hệ thống giải trình tự gen tự động	Chất liệu bằng nhựa, thể chứa $\geq 1.5\text{mL}$ phù hợp với khay đặt ống của hệ thống tách chiết và chuẩn bị thư viện tự động	cái	2.400
27	Filter-Tip 1-50 μL dùng cho quá trình tách chiết DNA trên hệ thống giải trình tự gen tự động	Chất liệu bằng nhựa, thể chứa 1- 50 μL phù hợp đầu pipet của hệ thống tách chiết và chuẩn bị thư viện tự động	cái	55.300
28	Filter-Tip 50-1000 μL dùng cho quá trình tách chiết DNA trên hệ thống giải trình tự gen tự động	Chất liệu bằng nhựa, thể chứa 50- 1000 μL phù hợp đầu pipet của hệ thống tách chiết và chuẩn bị thư viện tự động	cái	36.900
29	Máng đựng hóa chất (100mL) cho máy tách tự động	Chất liệu bằng nhựa, thể chứa 100mL phù hợp với khay đặt ống của hệ thống tách chiết và chuẩn bị thư viện tự động	cái	240

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
30	Máng đựng hóa chất (30mL) cho máy tách tự động	Chất liệu bằng nhựa, thể chứa 30mL phù hợp với khay đặt ống của hệ thống tách chiết và chuẩn bị thư viện tự động	cái	1.200
31	Miếng dán nhôm cho hệ thống tách tự động	Chất liệu nhôm mỏng, phù hợp với đĩa 96 giếng, có chức năng bảo quản sản phẩm tách chiết và sản phẩm tạo thư viện	cái	240
32	Túi rác sinh học dùng cho quá trình tách chiết DNA trên hệ thống giải trình tự gen tự động	Chất liệu PE, kích thước (14,5 x 11) cm $\pm$ 2% phù hợp với khay thải rác của hệ thống	cái	240
33	Khay đựng mẫu gồm 96 giếng, mỗi giếng có thể tích 2mL dùng cho máy tách tự động	Chất liệu nhựa, 96 giếng/ đĩa, mỗi giếng có thể tích 2mL phù hợp với hệ thống	cái	200
34	Đĩa vi giếng đáy chữ V dùng cho máy tách tự động	Chất liệu nhựa, 96 giếng/ đĩa. Đáy giếng hình chữ V, có chức năng thu hồi sản phẩm sau tách chiết và chuẩn bị thư viện	cái	200
35	Đĩa 96 giếng có mã code dùng cho quá trình tách chiết DNA trên hệ thống giải trình tự gen tự động	Chất liệu nhựa, 96 giếng/ đĩa, có mã code nhận dạng vị trí phù hợp với hệ thống	cái	240
36	Miếng dán nhôm dùng cho hệ thống tách tự động	Chất liệu nhôm mỏng, kích thước (12,5cm x 8cm) $\pm$ 2% phù hợp với đĩa 96 giếng, có barcoded của hệ thống	cái	240
37	Dung dịch loại bỏ paraffin trên mẫu mô	Dung dịch loại bỏ paraffin trên mẫu mô trong hóa mô miễn dịch và lai tại chỗ. Chứa khoảng 30% dung dịch Cola Terge và 0.5% ProClin 300.	Lít	15
38	Dung dịch đệm chứa dung dịch lithium carbonate hoặc tương đương, dạng pha sẵn	Chứa dung dịch lithium carbonate 0.1 M trong sodium carbonate 0.5 M.	Test	900
39	Thuốc nhuộm hematoxylin theo Mayer đã được điều chỉnh, dạng pha sẵn	Chứa glycol và acid acetic ổn định dung dịch.	Test	900
40	Dung dịch rửa và cung cấp môi trường nước ổn định cho hóa mô miễn dịch và lai tại chỗ, chứa dung dịch đệm Tris, và 0.05% ProClin 300 hoặc tương đương	Chứa dung dịch đệm Tris, và 0.05% ProClin 300.	Lít	15

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
41	Dung dịch thủy phân chứa Tris và 0.05% dung dịch ProClin 950 hoặc tương đương	Chứa Tris, và 0.05% dung dịch ProClin 950, một chất bảo quản.	Lít	15
42	Dung dịch dầu khoáng chống bay hơi hóa chất trên tiêu bản nhuộm hóa mô miễn dịch	Dung dịch dầu khoáng nhẹ hơn nước, chống bay hơi thuốc thử trên tiêu bản ứng dụng cho nhuộm hóa mô miễn dịch, hóa tế bào miễn dịch và lai tại chỗ	Lít	15
43	Dung dịch đệm chứa natri chloride, natri citrate, triton X-100, và 0.05% ProClin 300 hoặc tương đương	Chứa natri chloride, đệm natri citrate, và Brij-35, và 0.05% ProClin 300.	Lít	15
44	Dung dịch thủy phân có chứa dung dịch đệm citrate, 5% ethylene glycol và 0.05% ProClin 300 hoặc tương đương	Chứa dung dịch đệm citrate, và 5% ethylene glycol, và 0.05% ProClin 300, một chất bảo quản.	Lít	12
45	Mực in dùng in nhãn mã vạch dán trên tiêu bản hóa mô miễn dịch	Mực in dùng in nhãn mã vạch dán trên tiêu bản hóa mô miễn dịch, 1 cuộn ruy băng mực in đủ in hơn 8.000 nhãn	Cuộn	6
46	Nhãn in mã vạch cho tiêu bản nhuộm hóa mô miễn dịch.	Nhãn in mã vạch cho tiêu bản nhuộm hóa mô miễn dịch.	Cuộn	12
47	Tiêu bản nhuộm hóa mô miễn dịch kết dính cao, góc 90 độ.	Tiêu bản nhuộm hóa mô miễn dịch kết dính cao, góc 90 độ, kích thước (75 x 25 x 1) mm $\pm$ 2% (dài x rộng x dày), phần kính mờ 20mm.	Cái	24.000
48	Dung dịch rửa dùng cho kỹ thuật lai tại chỗ	Dung dịch có chứa đệm citrate khoảng 0.5 M và khoảng 0.10% ProClin 300	Lít	15
49	Hóa chất phát hiện cho tín hiệu màu đỏ của NST 17 trên mẫu lai tại chỗ, dạng pha sẵn		Test	510
50	Hóa chất phát hiện cho tín hiệu màu đen của gene HER2 trên mẫu lai tại chỗ, dạng pha sẵn		Test	510

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
51	Enzyme thủy phân hoạt tính yếu dùng trong kỹ thuật lai tại chỗ, dạng pha sẵn	Chứa alkaline protease hoạt độ khoảng 0.24 casein U/mL, trong dung dịch đệm Tris ổn định enzyme có chứa natri azide.	Test	720
52	Hóa chất tạo môi trường phân ứng cho kỹ thuật lai tại chỗ trên mẫu mô.	Chứa một dung dịch đệm tiền lai với khoảng 55% formamide.	ml	600
53	Hóa chất đầu dò kép dùng cho kỹ thuật lai tại chỗ gene HER2 và SNT 17, dạng pha sẵn	Chứa khoảng 14 µg/mL các đoạn dò HER2 đánh dấu dinitrophenyl (DNP) và 0,24 µg/mL của các đoạn dò Nhiễm sắc thể 17 đánh dấu digoxigenin	Test	510
54	Hóa chất thuốc thử nhuộm tương phản trên mẫu xét nghiệm lai tại chỗ phát hiện EBV, dạng pha sẵn	Chứa 0.2% dung dịch nuclear fast red và khoảng 5% nhôm sulfate	Test	480
55	Đầu dò chứng dương cho mẫu xét nghiệm lai tại chỗ EBV, dạng pha sẵn	Chứa khoảng 250 ng/mL đoạn dò	Test	360
56	Vật liệu kiểm soát dương tính xét nghiệm lai tại chỗ để xác định sự bảo toàn của DNA	Đoạn dò đã đánh dấu huỳnh quang sau đó được hiện màu bằng chất tạo màu 5-bromo-4-chloro-3-indolyl phosphate (BCIP) và xanh nitro tetrazolium (NBT), tạo thành chất kết tủa màu xanh dương	Test	480
57	Hóa chất phát hiện tín hiệu màu xanh cho xét nghiệm lai tại chỗ Epstein-Barr virus, dạng pha sẵn	Bộ phát hiện tín hiệu màu xanh cho xét nghiệm lai tại chỗ EBV trên mẫu mô, dạng pha sẵn. Gồm 6 ống phân phối: - Ống 1: chứa kháng thể đơn dòng từ chuột, có chứa 0.10% ProClin 300. - Ống 2: chứa kháng chuột từ dê tinh sạch, có chứa 0.10% ProClin 300 - Ống 3: Streptavidin Alkaline Phosphatase, có chứa 0.10% ProClin 300 - Ống 4: Có chứa dung dịch MgCl ₂ với 0.10% ProClin 300 - Ống 5: Chứa xanh nitro tetrazolium (0.5 g/L) trong dimethylformamide 1% - Ống 6: BCIP chứa 5-bromo-4-chloro-3-indolyl phosphate (0.5 g/L) trong đệm Tris.	Test	960

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
58	Hóa chất xét nghiệm 42 loại đột biến EGFR bằng kỹ thuật Real-Time PCR dùng cho mẫu mô và mẫu máu.	-Phương pháp xét nghiệm: Realtime PCR -Được thiết kế để phát hiện các đột biến: Exon 18: G719X (G719A, G719C, và G719S); Exon 19: đột biến mất nucleotide và phức hợp; Exon 20: S768I, T790M, đột biến thêm nucleotide; Exon 21: L858R và L861Q	Test	1.160
59	Hóa chất tách chiết DNA từ mẫu huyết tương	Dùng cho tách chiết mẫu huyết tương trong xét nghiệm Realtime PCR. Chứa: - 2 ống 100mg Proteinase K (PK), - 8 ống 10ml Đệm gắn kết DNA Paraffin(DNA PBB), - 1 ống 25ml Đệm rửa DNA I (WB I), - 1 ống 12.5ml Đệm rửa DNA II (WB II), - 1 ống 6ml Đệm rửa giải DNA (DNA EB), - 25 ống lọc có nắp và 75 ống lấy mẫu.	Test	580
60	Hóa chất tách chiết DNA từ mẫu mô	Dùng để tách chiết DNA trên mẫu mô cố định bằng formalin vùi trong paraffin (FFPET) phục vụ xét nghiệm Realtime PCR phát hiện đột biến EGFR, KRAS, BRAF/NRAS, BRAF V600E, PIK3CA. Gồm: - 1 ống 10ml đệm ly giải mô DNA (DNA TLB), - 1 ống 100mg Proteinase K, - 1 ống 10ml Đệm gắn kết Paraffin DNA (DNA PBB), - 1 ống 25ml Đệm rửa DNA I (WB I), - 1 ống 12.5ml Đệm rửa DNA II (WB II), - 1 ống 6ml Đệm rửa giải DNA (DNA EB), - 25 ống lọc có nắp, - 75 ống lấy mẫu.	Test	2.880
61	Hóa chất xét nghiệm 19 loại đột biến KRAS bằng kỹ thuật Real-Time PCR dùng cho mẫu mô và mẫu máu.	- Phương pháp xét nghiệm: Realtime PCR - Tỷ lệ tín hiệu chính xác: 100% - Độ nhạy: có thể phát hiện các đột biến ở codon 12, 13 và 61 KRAS với mức đột biến ~5% bằng cách sử dụng đầu vào chuẩn 50 ng/25 µL	Test	440

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
62	Hóa chất xét nghiệm đột biến BRAF V600E, dùng kỹ thuật real time PCR.	Bộ xét nghiệm đột biến BRAF V600E, dùng kỹ thuật real time PCR. Gồm: - 3 ống x 0.16ml hỗn hợp phản ứng RXNMIX, - 3 ống x 0.15 ml Magnesium acetate (MGAC), - 3 ống x 0.13ml BRAF Oligo Mix (BRAFO M), - 2 ống x 0.13 ml mẫu chứng đột biến BRAF (BRAFMUT), - 2 ống x 0.13ml Mẫu chứng thể hoang dã BRAF (BRAFWT), - 2 ống x 1ml Chất pha loãng mẫu DNA (DNA SD)	Test	440
63	Bộ xét nghiệm định tính các đột biến của gen mã hóa tiểu đơn vị xúc tác phosphoinositide 3-kinase PIK3CA	Bộ hóa chất xét nghiệm phát hiện 17 đột biến PIK3CA bằng phương pháp Real-time PCR trong mẫu mô. Kit xét nghiệm bao gồm: - 2 ống x 0.48ml Master Mix 1 (PIK3CAMMX1), - 2 ống x 0.48ml Master Mix 2 (PIK3CAMMX2), - 2 ống x 0.48ml Master Mix 3 (PIK3CAMMX3), - 6 ống x 0.2ml Magnesium acetate, - 6 ống x 0.1ml Mẫu chứng đột biến PIK3CA (PIK3CAMC), - 2 ống x 3.5ml Chất pha loãng mẫu DNA (DNA SD)	Test	30
64	Thuốc thử xét nghiệm định tuýp một phần DNA HPV (16/18 và 12 tuýp nguy cơ cao)	Bộ xét nghiệm định tuýp một phần DNA HPV (16/18 và 12 tuýp nguy cơ cao). Thành phần gồm: - 38 mL Dung dịch Proteinase (PASE) - 1 Empty Vessel (EV); - 38 mL Elution Buffer (EB); - 14.5 mL Master Mix Reagent 1 (MMX-R1); - 17.5 mL HPV Master Mix Reagent 2 (HPV MMX-R2)	Test	86.400
65	Bộ vật liệu kiểm soát âm tính xét nghiệm DNA HPV	Bộ vật liệu kiểm soát âm tính xét nghiệm DNA HPV, gồm đệm Tris, natri azide < 0.1%, EDTA, Poly rA RNA 0.002% (tổng hợp)	Bộ	360

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
66	Bộ vật liệu kiểm soát dương tính xét nghiệm DNA HPV	Bộ vật liệu kiểm soát dương tính xét nghiệm DNA HPV. Gồm 16 ống chứa dương HPV với thành phần chứa Tris buffer; EDTA; Natri azide; DNA plasmid không lây nhiễm chứa trình tự HPV 16, HPV 18 và HPV 39; DNA plasmid không lây nhiễm chứa trình tự β -globin, Poly rA RNA	Bộ	360
67	Đĩa xử lý mẫu 24 vị trí	Đĩa đa giếng được sử dụng cho quá trình xử lý mẫu. Đĩa có 24 vị trí (3x8)	Cái	43.200
68	Đĩa phản ứng 24 vị trí	Đĩa phản ứng 24 vị trí. Để tránh bốc hơi trong quá trình luân nhiệt, các giếng đều được hàn.	Cái	43.200
69	Đĩa chất thải lỏng 24 vị trí	Đĩa dạng phiếu mờ được sử dụng chứa chất thải lỏng và là chỗ dùng kim.	Cái	28.800
70	Hóa chất pha loãng mẫu dùng cho máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động	Hóa chất pha loãng mẫu dùng cho máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động, thành phần chứa Đệm Tris, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, < 0.1% natri azide	ml	50.400
71	Hóa chất ly giải dùng cho máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động	Hóa chất ly giải dùng cho hệ thống máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động. Chứa 43% guanidine thiocyanate, 5% polydocanol, 2% dithiothreitol, dihydro natri citrate	ml	50.400
72	Hóa chất rửa hệ thống dùng cho máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động	Hóa chất rửa hệ thống dùng cho máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động, chứa Natri citrate dihydrate, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate	ml	85.680
73	Hạt bi từ 480 xét nghiệm dùng cho các xét nghiệm sinh học phân tử bằng kỹ thuật Real-Time PCR	Hạt bi từ sử dụng trong tách chiết vật chất di truyền cho Real-Time PCR, chứa đệm Tris, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, < 0.1% natri azide	Test	8.640
74	Đầu tip hút mẫu và thuốc thử dùng trên hệ thống máy sinh học phân tử tự động, loại có lọc. Thể tích: 300 μ L		Cái	103.680
75	Đầu tip hút mẫu và thuốc thử dùng trên hệ thống máy sinh học phân tử tự động, loại có lọc. Thể tích: 1000 μ L		Cái	46.080

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
76	Lọ đựng mẫu phết tế bào Cổ tử cung dùng cho xét nghiệm HPV DNA bằng kỹ thuật Real-Time PCR.	Lọ đựng mẫu phết tế bào Cổ tử cung dùng cho xét nghiệm HPV DNA bằng kỹ thuật Real-Time PCR, chứa 20ml dung dịch bảo quản gốc Methanol	Lọ	9.600
77	Chổi lấy mẫu tế bào Cổ tử cung đã tiết khuẩn dùng trong xét nghiệm HPV DNA.	Chổi lấy mẫu tế bào Cổ tử cung đã tiết khuẩn dùng trong xét nghiệm HPV DNA. Chổi gồm tay cầm được làm bằng Polypropylene, bàn chải được làm bằng Polyethylene. Mỗi chổi được đóng gói trong túi nhựa vô trùng	Cái	9.600

✓